

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 477/2024/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/Ông Phạm Đình S, sinh năm 1974

Địa chỉ: đường B, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1974

Địa chỉ: đường B, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 73/KH, quyển số 01/2000 do Ủy ban nhân dân Phường K, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/7/2000 thì ông Phạm Đình S và bà Nguyễn Thị Kim N là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đình S và bà Nguyễn Thị Kim N tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và sống chung từ năm 2000. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, tính cách không phù hợp, dù cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng không còn tiếng nói chung, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai, không có sự yêu thương, quan tâm, chia sẻ. Hai bên nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục duy trì quan hệ vợ

chồng, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông S và bà N là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 03 con chung tên Phạm Minh T, sinh ngày 17/11/2000, Phạm Minh Đ, sinh ngày 11/8/2005 và Phạm Minh P, sinh ngày 11/8/2005. Các con chung đều đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Phạm Đình S và bà Nguyễn Thị Kim N chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đình S và bà Nguyễn Thị Kim N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Phạm Minh T, sinh ngày 17/11/2000, Phạm Minh Đ, sinh ngày 11/8/2005 và Phạm Minh P, sinh ngày 11/8/2005. Các con chung đều đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Phạm Đình S và bà Nguyễn Thị Kim N nộp, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo Biên lai thu số 0002053 ngày 27/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Bình;
- UBND Phường K, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Ngọc Tâm